

Bản án số: 101/2024/HS-ST

Ngày: 30/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quyết Thắng và ông Tạ Minh Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2024/TLST-HS ngày 21/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HS ngày 16/7/2024 đối với Bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Văn P**; sinh năm 1981. Giới tính: Nam. HKTT: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Nguyễn Văn C. Mẹ đẻ: Tạ Thị Q. Anh chị em ruột: có 4 người, bị cáo là thứ 2. Vợ Nguyễn Thị H1 sinh năm: 1988, nghề nghiệp: Công nhân. Con: có 3 con, sinh năm 2006, năm 2007 và năm 2020. Tiền án, tiền sự: Chưa có. P bị bắt tạm giam ngày 08/4/2024, đến ngày 07/5/2024 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 22/4/2024 Ủy ban kiểm tra Huyện ủy P2, tỉnh Thái Nguyên đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với Nguyễn Văn P.

Bị cáo có mặt

*** Bị hại:** Công ty cổ phần X

Trụ sở: D04-L01, khu A, H, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L - Chủ tịch HĐQT,
Ông Nguyễn Văn P1 – Tổng Giám đốc.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Phạm Đức H2 – thủ kho công ty X (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương,

***Người làm chứng:**

- Anh Tạ Văn H3, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đại An, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

- Anh Đào Ngọc Tài, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993(vắng mặt)

Địa chỉ: thôn V, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/4/2024, Nguyễn Văn P, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú (HKTT): Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và Tạ Văn H3, sinh năm 1997, HKTT: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, nhận khoán của Công ty cổ phần X (gọi tắt là công ty X) làm nhiệm vụ thi công đấu nối các tủ điện 13.2, 13.7, 13.8, 13.9 tại phân khu G, khu đô thị Đ, xã N, huyện V. Theo quy định của công ty X, các đoạn dây cáp điện thừa sau khi cắt ra phải để tại vị trí thi công để công ty lập phiếu vật tư và mang về kho. Ngày 04/4/2024, P và H3 thi công đấu nối dây cáp điện tại tủ điện 13.7 và 13.9. Ngày 05/4/2022 cả hai tiếp tục thi công tại các tủ điện 13.2 và 13.8, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày khi đang thi công tại tủ điện 13.8, thì P bảo với H3 còn vài đầu mối thì H3 đấu nốt để P thu dọn đồ. Trong lúc thu dọn đồ, P lén lút lấy 41 đoạn dây cáp điện được cắt ra khi đấu nối tại tủ điện 13.8, đoạn ngắn nhất khoảng 10cm, đoạn dài nhất khoảng 40cm, rồi cất giấu vào các hộc bên trong phần vỏ nhựa xe mô tô của P (đã tháo ốc ra từ trước). Trong đó, P cất tại hộc để chân bên phải 09 đoạn, hộc để chân bên trái 03 đoạn, hộc mặt lạ đầu xe 05 đoạn, hộc bên dưới mặt lạ 06 đoạn và bên dưới cốp xe 18 đoạn. Khi P lấy các đoạn dây cáp điện cất giấu vào trong xe mô tô, thì H3 đang đấu nối các dây cáp điện còn lại nên không biết việc làm của P. Sau khi cất giấu hết 41 đoạn dây cáp điện nói trên, thì P lắp ốc các phần vỏ nhựa của xe mô tô lại. Lúc này, H3 cũng đã đấu nối xong các dây cáp tại tủ điện 13.8 và thu đồ lên xe mô tô của H3 để đi về trước. Còn P điều khiển xe mô tô của P, chở số dây cáp điện trộm cắp được đi tìm chỗ bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, P đang điều khiển xe mô tô đi đến cổng an ninh 1 đường N, khu đô thị Đ, thuộc xã N, thì gặp lực lượng Công an xã N và bảo vệ của khu đô thị Đ đang đi tuần tra. Do nghi ngờ P trộm cắp tài sản nên Công an xã N yêu cầu P dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra xe mô tô của P, nhãn hiệu Honda Click, biển số: 20L9-8822, số máy: F18E-0061241, số khung Y361130, phát hiện tại các hộc bên trong phần vỏ nhựa có tổng cộng 41 đoạn dây cáp điện có chiều dài khác nhau, đoạn ngắn nhất là 9,5cm, đoạn dài nhất là 40cm. P khai nhận đã lấy trộm số dây cáp điện này của công ty X tại P khu G, khu đô thị Đ. Công an xã N lập biên bản làm việc, thu giữ xe mô tô cùng với: 41 đoạn dây cáp điện; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu OPPO, mặt sau màu xanh; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn P; 01 tờ mệnh giá 20.000^d và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000^d.

Ngày 06/4/2024 anh Phạm Đức H2, sinh năm 1972, nơi thường trú: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương là thủ kho của công ty X, được công ty ủy quyền đã đến Công an xã N trình báo về việc công ty X bị mất trộm các đoạn dây cáp điện được cắt ra sau thi công tại tủ điện 13.8 phân khu G, khu đô thị Đ, thuộc xã N. Cùng ngày 06/4/2024, Công an xã N đã đưa P đi chỉ dẫn vị trí tủ điện đã trộm cắp các đoạn cáp điện. Kết quả: P đã chỉ dẫn đến tủ điện

13.8 phân khu G, khu đô thị Đ, đồng thời đưa P về bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V định giá số cáp điện do P chiếm đoạt của công ty X vào ngày 05/4/2024. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/BKL-ĐGTS ngày 10/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện V kết luận: 41 đoạn dây cáp điện có chiều dài khác nhau, đoạn ngắn nhất là 9,5cm, đoạn dài nhất là 40cm, có tổng trọng lượng $25\text{kg} \times 200.000\text{đ/kg} = 5.000.000\text{đ}$.

Ngày 5/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại toàn bộ 41 đoạn dây cáp điện cho công ty X, anh H2 là người được công ty X ủy quyền đã nhận số tài sản trên và không yêu cầu Phong phải bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra, P còn khai nhận: Ngoài hành vi phạm tội nêu trên thì đêm ngày 04/4/2024, cũng tại công trường phân khu G, Khu đô thị Đ, P đã trộm cắp được khoảng 9kg các đoạn dây cáp điện có đặc điểm tương tự số dây cáp điện trộm cắp được ngày 05/4/2024 P đã mang đến bán cho cửa hàng thu mua phế liệu ở cạnh đường Q, nhưng không xác định được địa điểm cụ thể, để lấy số tiền 1.200.000đ. P đưa cho H3 600.000đ và nói với H3 là để mua xăng. Do nhầm tưởng số tiền Phong đưa là tiền công lao động của ngày 04/4/2024 nên H3 cũng đã nhận và H3 không biết số tiền trên là do P bán tài sản trộm cắp mà có. Cơ quan CSĐT đã làm việc với anh Phạm Đức H2 là đại diện công ty X thì được anh H2 xác định ngoài số tài sản công ty X bị mất vào ngày 05/4/2024, công ty không bị mất bất kỳ tài sản nào khác.

Cơ quan CSĐT đã ra Thông báo tìm bị hại và truy tìm vật chứng đối với số dây cáp điện P đã trộm cắp vào đêm ngày 04/4/2024 tại công trường phân khu G, khu đô thị Đ, xã N, huyện V. Ngày 18/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã ban hành kiến nghị số 42/KN-VKSVC kiến nghị Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Công an huyện V để xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn P theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Click, biển số: 20L9-8822, số máy: F18E-0061241, số khung Y361130 mà P đã sử dụng làm phương tiện cất giấu tài sản trộm cắp, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1982, có HKTT: Tổ B phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Chị L1 mua chiếc xe mô tô vào năm 2007 và sử dụng đến khoảng năm 2018 thì bán lại cho Nguyễn Văn P với giá 13.000.000 đồng. Kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Vật chứng, tài sản đã thu giữ chưa xử lý gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Click, màu trắng đen, số máy F18E-0061241, số khung Y361130, biển số 20L9-8822, đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang. Riêng số tiền 25.000 đồng được gửi tại tài khoản tạm gửi của Công an huyện V tại Ngân hàng TMCP C1.

Tại bản Cáo trạng số: 93/CT-VKSVC ngày 20/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Văn P về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu tại bản Cáo trạng và tỏ thái độ ăn năn hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng:

Khoản 1 điều 173; điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a,b khoản 1 Điều 47; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 điều 292; khoản 1 Điều 292; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Click, màu trắng đen, số máy F18E-0061241, số khung Y361130, biển số 20L9-8822.

Trả lại bị cáo P 02 tờ tiền, một tờ mệnh giá 20.000đ và 01 tờ mệnh giá 5.000đ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận gì.

- Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đều nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo, đúng pháp luật.

- Bị hại và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp

lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: ***Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 05/4/2024 tại vị trí tủ điện 13.8 phân khu G, khu đô thị Đ, thuộc xã N, huyện V; Nguyễn Văn P đã có hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt 41 đoạn dây cáp điện, tổng trọng lượng là 25kg, trị giá 5.000.000 đồng của Công ty cổ phần X. Trên đường P mang số dây cáp điện trên đi bán, thì bị Công an xã N và lực lượng bảo vệ của khu đô thị phát hiện.***

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành thành tội ***“Trộm cắp tài sản”*** quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh theo điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang cho các tổ chức, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản của mình.

Bị cáo làm thuê cho bị hại nhưng lại nảy sinh lòng tham, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Chứng tỏ bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần phải đưa ra xét xử và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Về nhân thân: Bị cáo là đảng viên, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có đơn đề nghị xin được cải tạo tại địa phương được chính quyền nơi bị cáo thường trú xác nhận nên sẽ cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng, gây hậu quả không lớn nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà sẽ khoan hồng, xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, qua đó cũng làm bài học cảnh tỉnh cho mọi người biết tôn trọng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 5/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vả lại toàn bộ 41 đoạn dây cáp điện cho công ty X, anh H2 người được công ty X quyền đã nhận số tài sản trên và không yêu cầu Phong phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Click, màu trắng đen, số máy F18E-0061241, số khung Y361130, biển số 20L9-8822 là xe thuộc sở hữu của bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước.

02 tờ tiền, một tờ mệnh giá 20.000đ và 01 tờ mệnh giá 5.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại bị cáo P.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 173; điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 điều 292; khoản 1 Điều 292; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/7/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà Nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Click, màu trắng đen, số máy F18E-0061241, số khung Y361130, biển số 20L9-8822.

Trả lại bị cáo P tiền, một tờ mệnh giá 20.000đ và 01 tờ mệnh giá 5.000đ.

(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang và ủy nhiệm chỉ ngày 29/7/2024)

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Đảng Ủy - UBND xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Lâm